

Số: 294 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung và thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất
của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ các Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 5018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, số 555/QĐ-UBND ngày 24/02/2020, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022, số 3266/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 20/TTr-STC ngày 16/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 99 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Các hình thức xử lý nhà, đất cụ thể như sau:

- Giữ lại tiếp tục sử dụng: 87 cơ sở nhà, đất;
- Điều chuyển: 12 cơ sở nhà, đất.

(có Phụ lục số 01 kèm theo)

Điều 2. Thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 48 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022. Cụ thể:

- Thay đổi từ hình thức “giữ lại tiếp tục sử dụng” sang hình thức “điều chuyển”: 45 cơ sở nhà, đất;

- Thay đổi từ hình thức “giữ lại tiếp tục sử dụng” sang hình thức “chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý”: 03 cơ sở nhà, đất.

(có Phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất ban hành các quyết định xử lý nhà, đất đối với 147 cơ sở nhà, đất nêu trên và thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K4, K9, K15, K14.

Chức

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC SỐ 01

BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ ĐỐI VỚI 99 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
A	KHỐI TỈNH									
I	Sở Giáo dục và Đào tạo									
1	Trường THPT chuyên Chu Văn An (Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định)	21.574,0	3.660,0	7.137,0	Giấy CNQSDĐ số CG 134351 ngày 27/3/2017 do UBND tỉnh cấp; Các quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	08 ngôi nhà sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn									
I	Chi cục Kiểm lâm Bình Định									
1.1	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Sơn - Trạm Kiểm lâm Bắc Sông Kôn (xã Bình Tân, huyện Tây Sơn)	500,0	80,0	80,0	GCNQSDĐ số DA568871 ngày 15/9/2021 - QĐ số 3828/QĐ-UBND ngày 23/10/2019; QĐ số 256/QĐSKHĐT ngày 31/10/2019; QĐ số 3747/QĐUBND ngày 09/9/2021	Sử dụng làm Trụ sở làm việc	01 ngôi nhà sử dụng làm trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
III	Sở Tài nguyên và Môi trường									
1	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
1.1	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tuy Phước (01 Đô Đốc Lộc-Thị trấn Tuy Phước - Bình Định)	475,5	155,0	315,0	QĐ số 4765/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 và QĐ số 1636/QĐUBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh; - GCNQSDĐsố DD 758427, số vào sổ cấp GCN số CT17578 do UBND tỉnh G25 cấp ngày 17/6/2022	Trụ sở làm việc của VPĐK đất đai Chi nhánh huyện Tuy Phước	01 ngôi nhà làm trụ sở làm việc 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.2	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Vĩnh Thạnh Địa chỉ: Thôn Định Tổ, TT. Vĩnh Thạnh H. Vĩnh Thạnh - Bình Định	1.815,7	128,7	222,1	QĐ số 5030/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh; GCNQSDĐsố DD 758178, số vào sổ cấp GCN số CT17520 do UBND tỉnh cấp ngày 29/4/2022	Trụ sở làm việc của VPĐK đất đai Chi nhánh huyện Vĩnh Thạnh	01 ngôi nhà làm trụ sở làm việc 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.3	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Quy Nhơn Địa chỉ: 264 Trần Hưng Đạo - Phường Trần Hưng Đạo - TP Quy Nhơn - T. Bình Định	205,6		616,8	QĐ số 2627/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh; Chưa có Giấy chứng nhận QSD đất	Trụ sở làm việc của VPĐK đất đai Chi nhánh thành phố Quy Nhơn	01 ngôi nhà làm việc 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
IV	Sở Y tế									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
1	Bệnh viện Mắt (78 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn)	3.010,0	295,0	529,0	Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 20/9/2017; 2783/QĐ-UBND ngày 12/8/2019; 1107/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Nhà Khoa dinh dưỡng + khoa được 2 tầng, Nhà bảo vệ 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	Trung tâm Y tế Thành phố Quy Nhơn									
2.1	Trạm Y tế phường Nhơn Bình (Đường Đào Tấn- P Nhơn Bình-Tp QN)	489,7	192,0	356,0	GCN:CI222966 ngày 29/11/2017 và bảng số liệu về đất, nhà của Trạm Y tế Xã, Phường ngày 4/8/2016	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Quy mô 2 tầng sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.2	Trạm Y tế phường Nhơn Hội (Khu tái định cư Nhơn Phước-Thôn Hội Thành- xã Nhơn Hội-Tp QN)	2.877,5	541,5	541,5	GCN:BE693146 ngày 22/8/2011, QĐ số 788/QĐ-BQL ngày 25/5/2010 giao đất cho TYT Nhơn Hội	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Quy mô 1 tầng sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát									
3.1	Trạm y tế thị trấn Ngô Mỹ (Thị trấn Ngô Mỹ, Phù Cát, Bình Định)	1.384,7	270,0	521,3	Công văn số 103/CV-BQL của Ban QLDA ĐT XD ngày 4/7/2019 về thông báo tăng tài sản, QĐ 243/QĐ-SKHĐT ngày 12/9/2014 phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Nhà khám bệnh 2 tầng, nhà để xe 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
3.2	Trạm y tế xã Cát Hiệp (Thôn Hòa Đại, Cát Hiệp, Phù Cát)	1.920,0	646,2	1.185,0	Công văn số 102/CV-BQL của Ban QLDA ĐT XD ngày 4/7/2019 về thông báo tăng tài sản và QĐ 1757A/QĐ-SKHĐT ngày 07/9/2015 phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Nhà làm việc 2 tầng, Nhà xe 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	Trung tâm Y tế huyện An Lão									
4.1	Trạm Y tế xã An Hòa (mới) (Thôn Xuân Phong Nam, An Hòa, An Lão)	2.607,8	353,9	705,8	Báo cáo 174/BC-BQL ngày 02/4/2021 của Ban QLDA ĐTXD&PTĐT huyện An Lão	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Quy mô nhà 2 tầng sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.2	Trạm Y tế xã An Nghĩa (mới) (An Nghĩa, An Lão)	1.925,0	854,2	854,2	Không có	sử dụng làm công trình sự nghiệp	Nhà làm việc 1 tầng; Nhà bếp, nhà ăn, nhà kho 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.3	Trạm Y tế xã An Dũng (mới) (Thôn 2, An Dũng, An Lão)	1.594,6	380,0	380,0	Không có	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Quy mô nhà 1 tầng sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh									
5.1	Trạm Y tế xã Vĩnh Hiệp (mới) (Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thạnh)	1.848,0	351,2	351,2	QĐ 1938/QĐ-UBND ngày 20/10/2011, BC 140/KQĐT-BQL ngày 11/11/2011 báo cáo kết quả thẩm định TKBVTC-DTXD	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Quy mô nhà 1 tầng sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
-	Khối Y tế Dự phòng (Khu dân cư ngã 3 quốc lộ 19, đường	5.992,0	540,0	940,0	GCN: CT05584 ngày 15/03/2017; QĐ số 361/QĐ-UBND ngày 13/02/2017	Sử dụng làm công trình sự nghiệp	Quy mô nhà 2 tầng sử dụng làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
V	Hội Làm Vườn Bình Định (452 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn)	61,0	61,0	82,0	QĐ số 3800/QĐ-UBND ngày 11/11/1998	Trụ sở làm việc, Đoàn Luật gia sử dụng chung trụ sở	Nhà 01 tầng + gác lờ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
B	KHỐI HUYỆN									
I	Thành phố Quy Nhơn									
1	UBND phường Lê Lợi									
-	Nhà sinh hoạt kết hợp với nhà mẫu giáo khu phố 3 (96 Lý Tự Trọng, Tp Quy Nhơn)	130,9	130,9	262,0	GCN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT05760 do Sở TN và MT BD cấp ngày 11/5/2017	Khu sinh hoạt kết hợp với nhà mẫu giáo khu phố 3	01 ngôi nhà sinh hoạt kết hợp với nhà mẫu giáo khu phố 3	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà sinh hoạt kết hợp với nhà mẫu giáo khu phố 7 (13 Phan Bội Châu, Tp Quy Nhơn)	83,0	83,0	171,0	GCN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT05761 do Sở TN và MT BD cấp ngày 11/5/2017	Khu sinh hoạt kết hợp với nhà mẫu giáo	01 ngôi nhà sinh hoạt kết hợp với nhà mẫu giáo	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	UBND phường Lê Hồng Phong									
-	Trụ sở khu vực 3 (297 Lê Hồng Phong, Tp Quy Nhơn)	82,8	82,8	135,6	GCNQSDĐ số CT02485	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà sử dụng khu SH nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
-	Trụ sở khu vực 6 (Tổ 42, KV5, Tp Quy Nhơn)	182,4	182,4	182,4	GCNQSDĐ số CT02484	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà sử dụng khu SH nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu vực 8 (132 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn)	75,2	75,2	120,3	GCNQSDĐ số CT02487	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà sử dụng khu SH nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	UBND phường Thị Nại									
-	Khu SHND và kết hợp lớp mẫu giáo khu phố 1 - 582/11 Trần Hưng Đạo	87,9	69,1	69,1	Thành phố giao tạm quản lý sử dụng	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà sử dụng khu SH nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Khu SHND và kết hợp lớp mẫu giáo khu phố 2 - 148 Đồng Đa	111,5	92,8	92,8	GCNQSDĐ	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà sử dụng khu SH nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Khu SHND và kết hợp lớp mẫu giáo khu phố 4 - 562 Đồng Đa	89,7	80,0	160,0	GCNQSDĐ	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà sử dụng khu SH nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	UBND phường Lý Thường Kiệt									
-	Trạm y tế Phường, 61 Trần Phú	144,0		244,0	Có giấy CNQSDĐ	Cơ sở y tế	01 ngôi nhà sử dụng Trạm y tế Phường	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	UBND phường Trần Hưng Đạo									
-	Mẫu giáo kết hợp trụ sở khu phố 1 - 560 Trần Hưng Đạo	468,5	270,9	270,9	GCNQSD đất, QSH nhà ở và TSK gắn liền với đất số CT02965 ngày 16/6/2014 của Sở TN-MT	Hoạt động cơ sở giáo dục	1 ngôi nhà sử dụng lớp mẫu giáo và kết hợp khu SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu phố 4 (cũ) - 197 đường Trần Cao Vân	23,7	23,7	23,7	GCNQSD đất, QSH nhà ở và TSK gắn liền với đất số CT02964 ngày 16/6/2014 của Sở TN-MT	Hội người cao tuổi sinh hoạt kết hợp Ban bảo vệ dân phố	1 ngôi nhà sử dụng sinh hoạt Hội người cao tuổi kết hợp Ban bảo vệ dân phố	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
-	Nhà mẫu giáo Trần Hưng Đạo - 188 Phan Bội Châu (Cơ sở 1)	230,7	230,7	461,4	Chưa cấp GCN	Hoạt động cơ sở giáo dục	1 ngôi nhà sử dụng nhà mẫu giáo	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6	UBND phường Ghềnh Ráng									
-	Mẫu giáo kết hợp khu SHND Tổ 3 - khu vực 1 (Cơ sở 2)	192,6	61,2	61,2	GCNQSD đất	Giáo dục và sinh hoạt cộng đồng	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Mẫu giáo kết hợp khu SHND Tổ 8 - khu vực 2	375,0	70,4	70,4	GCNQSD đất	Giáo dục và sinh hoạt cộng đồng	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Mẫu giáo kết hợp khu SHND KV3 (Cơ sở 2) - 25 Đặng Thuỳ Trâm	77,4	77,4	77,4	GCNQSD đất CT 00037 do Sở TNMT cấp ngày 17/01/2010	Giáo dục và sinh hoạt cộng đồng	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu vực 4 - 35 Hàn Mặc Tử	77,1	77,1	77,1	GCNQSD đất	Giáo dục và sinh hoạt cộng đồng	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu vực 5 - Hẻm Chàng Lúa (nay là địa chỉ 01 Tôn Thất Thiệp)	85,0	85,0	85,0	GCNQSD đất	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7	UBND phường Trần Phú									
-	Trụ sở khu phố 1, địa chỉ số 130 đường Xuân Diệu	40,0	40,0	80,0	Không có	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu phố 2, địa chỉ số 262 đường Xuân Diệu	59,0	59,0	118,0	Không có	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Khu vực 2 - 117 đường Nguyễn Huệ	52,1	52,1	104,1	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà kết hợp sinh hoạt khu dân cư	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu phố 3 - Hẻm 219 đường Nguyễn Huệ	60,3	60,3	60,3	Không có	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
	Khu vực 3 - đườngXuân Diệu	39,7	39,7	79,3	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu vực 4 - 39 Nguyễn Lạc	114,0	70,0	140,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục và khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà kết hợp khu sinh hoạt nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu vực 5 - 110/25 Nguyễn Huệ	58,9	58,9	117,7	Không có	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Khu vực 6 - 31/2 Nguyễn Trãi	57,5	57,5	115,0	Không có	Khu sinh hoạt nhân dân	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8	UBND phường Đồng Đa									
-	Lớp mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân khu vực 3 - số 16 đường Tháp Đôi	100,0	80,0	80,0	Chưa cấp GCN	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	1 ngôi nhà sử dụng lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân khu vực 4 - hẻm 1083 Trần Hưng Đạo	250,0	100,0	180,0	Chưa cấp GCN	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	1 ngôi nhà sử dụng lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân KV8 - 32 Đường Tôn Thất Đạm	80,0	80,0	80,0	Cấp GCN	Lớp MG kết hợp khu SHND	1 ngôi nhà sử dụng lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân KV9 - 15 Đường Bùi Đức Sơn	94,0	94,0	94,0	Chưa cấp GCN	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	1 ngôi nhà sử dụng lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân KV9a - Khu TĐC phục vụ dự án Khu ĐT TM Bắc Sông Hà Thanh	384,7	176,8	358,0	Chưa cấp GCN	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	1 ngôi nhà sử dụng lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
9	Trường Mầm non Hoa Hồng									
-	188 Phan Bội Châu, Tp Quy Nhơn	223,4	225,0	225,0	Trích lục thửa đất số 193 ngày 16/9/2008	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	562 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn	468,5	257,0	257,0	GCN quyền sử dụng đất số: CT02965 ngày 16/6/2014	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	Trường Mẫu giáo Phước Mỹ									
-	Lớp xóm 3, Long Thành	500,0	57,5	57,5	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học Hàn Quốc- Khu tái định cư Long Mỹ	253,0	253,0	253,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11	Trường Mẫu giáo Trần Quang Diệu									
	Nhà mẫu giáo Tô 7, khu vực 4	593,1	218,0	218,0	GCNQSD Số 443005	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12	Trường Mẫu giáo Đồng Đa									
-	Mẫu giáo KV2, địa chỉ 946/2 Trần Hưng Đạo (nay là địa chỉ số 944/2 Trần Hưng Đạo)	369,2	105,6	105,6	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	03 ngôi nhà sử dụng hoạt động sự nghiệp giáo dục	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Mẫu giáo KV4 (826 Trần Hưng Đạo)	73,9	73,9	100,7	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà sử dụng hoạt động sự nghiệp giáo dục	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Mẫu giáo KV7 (12/14 Phùng Khắc Khoan)	64,8	49,7	49,7	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà sử dụng hoạt động sự nghiệp giáo dục	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
13	Trường Mẫu giáo Thị Nại									
-	225 Đồng Đa	87,0	87,0	174,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 ngôi nhà lớp học mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	148 Đồng Đa	115,5	115,5	115,5	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 ngôi nhà lớp học mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	562 Bạch Đằng	89,7	89,7	179,4	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 ngôi nhà lớp học mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	582/13 Trần Hưng Đạo	88,9	88,9	88,9	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 ngôi nhà lớp học mẫu giáo kết hợp khu sinh hoạt nhân dân	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14	Trường Mẫu giáo Ghềnh Ráng									
-	Khu vực 5 - 14-15 Chàng Lúa (nay là địa chỉ 34 Tôn Thất Thiệp)	150,0	78,0	78,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15	Trường Mẫu giáo Quang Trung									
-	Trụ sở khu SHND khu vực 2 (69/10 Tô Hiến Thành)	75,1	75,1	150,2	GCN quyền sử dụng đất số: GCN: CT00245 ngày 13/02/2010.	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	01 ngôi nhà (gồm: 1 phòng học mầm non, 1 phòng SHND (lầu))	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
-	Trụ sở khu sinh hoạt nhân dân khu vực 3 (28 Thanh Niên)	135,3	135,3	249,9	GCN quyền sử dụng đất số: GCN: T00754 ngày 21/03/2007.	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	01 ngôi nhà (gồm: 1 phòng học mầm non, 1 phòng SHND (lầu)	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu sinh hoạt nhân dân khu vực 5 (303/21 Tây Sơn)	1.370,1	143,5	143,5	GCN quyền sử dụng đất số: T00245 ngày 17/12/2001	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	1 lớp học mầm non kết hợp SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu sinh hoạt nhân dân khu vực 7 (02 Nguyễn Trường Tộ)	305,0	120,0		GCN quyền sử dụng đất số: T00137 ngày 04/04/2005.	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	2 lớp học mầm non kết hợp SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Trụ sở khu sinh hoạt nhân dân khu vực 8 (195 Thành Thái)	300,5	221,0	221,0	GCN quyền sử dụng đất số: T00138 ngày 04/04/2005.	Lớp mẫu giáo kết hợp khu SHND	3 lớp học mầm non kết hợp SHND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16	Trường Mẫu giáo Ngô Mỹ (54 Võ Lai)	48,0	88,2	92,0	GCN quyền sử dụng đất số: CT03377	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 ngôi nhà hoạt động sự nghiệp giáo dục	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17	Trường Tiểu học Quang Trung									
-	136A Thành Thái, khu vực 7 - Phường Quang Trung	2.331,0	777,0	1.554,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 ngôi nhà hoạt động sự nghiệp giáo dục	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Huyện Tuy Phước									
1	Trường Mầm non Phước Hòa									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
1.1	Cụm Kim Tây 9	368,2	52,0	52,0	Chưa có sổ đỏ	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 phòng học	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hoà làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Kim Tây theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
2	Trường Mầm non thị trấn Điều Trị									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
2.1	Cụm Văn Hội 2, xóm 1	252,0	64,0	64,0	GCN QSD đất số BK 319915	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 phòng học	Điều chuyển cho UBND thị trấn Diêu Trì làm nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố Văn Hội 2 theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
2.2	Cụm Điều Trì đội 5	21,4	21,4	21,4	GCN QSD đất số BK 319910	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 phòng học	Điều chuyển cho UBND thị trấn Điều Trì làm nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố Điều Trì theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố
3	Trường Mầm non Phước Sơn									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
3.1	Lộc Thượng	328,7	56,0	56,0	GCN QSD số BG630755	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 phòng học	Điều chuyển cho UBND xã Phước Sơn để mở rộng Nhà văn hoá thôn Lộc Thượng vì hiện tại cơ sở vật chất và diện tích không đủ chuẩn và gây khó khăn cho người dân đi sinh hoạt hội họp	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
3.2	Dương Thiện	186,7	48,0	48,0	GCN QSD số BG630759	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	1 phòng học	Điều chuyển cho UBND xã Phước Sơn để mở rộng Nhà văn hoá thôn Dương Thiện vì hiện tại cơ sở vật chất và diện tích không đủ chuẩn và gây khó khăn cho người dân đi sinh hoạt hội họp	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
4	UBND xã Phước Sơn									
4.1	Nhà văn hóa xã Phước Sơn	2.452,8	496,0	707,0	GCN QSD số BG630764	Nhà văn hóa thôn	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
III	Huyện An Lão									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
1	Trường Mẫu giáo An Dũng									
1.1	Điểm trường Thôn 2, An Dũng, An Lão, Bình Định	1.509,0	632,0	632,0	Chưa có GCNQSDĐ	Trụ sở sự nghiệp giáo dục	05 ngôi nhà làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.2	Điểm trường Thôn 4, An Dũng, An Lão, Bình Định	1.336,7	81,7	81,7	Chưa có GCNQSDĐ	Trụ sở sự nghiệp giáo dục	01 ngôi nhà làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	Trường Tiểu Học An Dũng									
1.1	Điểm trường Thôn 02, An Dũng, An Lão, Bình Định	3.844,0	1.109,0	1.109,0	Chưa có GCNQSDĐ	Trụ sở sự nghiệp giáo dục	05 ngôi nhà làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	UBND xã An Dũng									
3.1	Trụ sở UBND xã An Dũng. (thôn 2, xã An Dũng, huyện An Lão)	3.996,0	354,0	708,0	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở làm việc	Một ngôi nhà trụ sở làm việc UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.2	Nhà văn hóa xã (thôn 2, xã An Dũng)	3.573,0	480,0	480,0	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở làm việc	Một ngôi nhà trụ sở làm việc UBND xã, nhà văn hóa xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.3	Nhà làm việc Công an + Xã đội (thôn 2, xã An Dũng)	1.172,5	145,0	145,0	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở làm việc	Một ngôi nhà trụ sở làm việc Công an + Xã đội	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.4	Nhà truyền thanh xã (thôn 2, xã An Dũng)	1.172,5	38,0	38,0	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở làm việc	Một ngôi nhà trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.5	Nhà văn hóa thôn 1 (Thôn 1, xã An Dũng)	1.973,7	110,6	110,6	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở thôn	Một ngôi nhà làm việc của thôn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.6	Nhà văn hóa thôn 2 (Thôn 2, xã An Dũng)	912,0	110,6	110,6	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở thôn	Một ngôi nhà làm việc của thôn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
3.7	Nhà văn hóa thôn 3 (Thôn 3, xã An Dũng)	1.543,1	110,6	110,6	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở thôn	Một ngôi nhà làm việc của thôn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.8	Nhà văn hóa thôn 4 (Thôn 4, xã An Dũng)	1.731,3	110,6	110,6	Chưa có chứng nhận QSD đất	Trụ sở thôn	Một ngôi nhà làm việc của thôn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
IV	Huyện Tây Sơn									
1	Trường Mầm non Tây Bình									
1.1	Điểm trường xóm 12, thôn An Chánh	324,0	53,3	53,3	GCN QSD đất số BU625659	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 lớp dạy học	Điều chuyển cho UBND xã Tây Bình làm điểm sinh hoạt cộng đồng xóm 12, thôn An Chánh	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm
2	Trường Tiểu học số 2 Võ Xán									
2.1	Điểm trường lè khối Phú Xuân	2.152,7	432,0	432,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	02 dãy phòng học	Điều chuyển cho UBND thị trấn Phú Phong làm điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư
3	Trường Mầm non Phú Phong									
3.1	Điểm trường Khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong	574,4	60,0	60,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	2 phòng học	Điều chuyển cho UBND thị trấn Phú Phong làm điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư
4	Trường Mầm non Hướng Dương									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
4.1	Điểm trường Khối Phú Vãn, thị trấn Phú Phong	1.248,0	216,0	216,0	Không có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 phòng học	Điều chuyển cho UBND thị trấn Phú Phong làm điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư
V	Thị xã Hoài Nhơn									
1	Trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc (Điểm trường Khu phố Trường Xuân Tây-Phường Tam Quan Bắc)	3.335,9	450,0	816,0	Chưa có giấy chứng nhận QSDĐ	Đất giáo dục	1 nhà 2 tầng 10 phòng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	Trường Mầm non Hoài Thanh (Điểm trường Khu phố Trường An 2-Phường Hoài Thanh)	3.337,7	726,5	1.327,5	Chưa có giấy chứng nhận QSDĐ	Đất giáo dục	1 nhà 2 tầng 8 phòng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
VI	Huyện Phù Cát									
1	Huyện Đoàn Phù Cát (Số 01 đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát)	311,7	132,3	264,6	Chưa có sổ đỏ (Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về giao trụ sở làm việc)	Trụ sở làm việc	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	UBND xã Cát Minh									
2.1	Nhà văn hóa thôn Trung An, xã Cát Minh	918,1	125,3	125,3	Giấy CNQSDĐ số CT02160 ngày 21/11/2013	Nhà văn hóa thôn	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	UBND xã Cát Sơn									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
3.1	Nhà Văn Hóa Thôn Thạch Bàn Tây	1.245,0	166,5	166,5	Chưa có GCNQSDĐ	Nhà văn hóa thôn	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.2	Nhà Văn Hóa Thôn Thạch Bàn Đông	1.781,0	128,8	128,8	Chưa có GCNQSDĐ	Nhà văn hóa thôn	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	UBND xã Cát Khánh									
4.1	Trụ sở sinh hoạt Tổ tự quản về PCCC và Tổ tự quản an toàn trật tự chi hội Cựu chiến binh thôn An Quang Đông	219,0	86,7	112,7	Chưa có GCNQSDĐ	Nhà sinh hoạt và làm việc của Tổ tự quản ở thôn	01 ngôi nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	Trường Mẫu Giáo Cát Hiệp									
5.1	Điểm trường Ba Làng, thôn Hòa Đại	240,90	76,65	76,65	Chưa có GCNQSDĐ	Hoạt động sự nghiệp giáo dục, 01 phòng học và 01 nhà vệ sinh, hiện trạng không sử dụng	Lớp học này được xây dựng năm 2005, 2013 và 2009 và đưa vào dạy học đến nay đã sáp nhập vào Trường MG bán trú Cát Hiệp thuộc thôn Hòa Đại. Do đó, hiện nay không có nhu cầu sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Cát Hiệp bố trí làm Trụ sở sinh hoạt xóm Ba Làng	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở sinh hoạt xóm

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
5.2	Điểm trường Hiệp Tân, thôn Hòa Đại	990,00	106,55	106,55	Chưa có GCNQSDĐ	Hoạt động sự nghiệp giáo dục, 01 phòng học và 01 nhà vệ sinh, hiện trạng không sử dụng	Lớp học này được xây dựng năm 2005, 2013 và 2009 và đưa vào dạy học đến nay đã sáp nhập vào Trường MG bán trú Cát Hiệp thuộc thôn Hòa Đại. Do đó, hiện nay không có nhu cầu sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Cát Hiệp bố trí làm Trụ sở sinh hoạt xóm Hiệp Tân	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở sinh hoạt xóm
VII	Huyện Vân Canh									
1	Trường Mẫu giáo Canh Vinh									
1.1	Điểm trường: thôn An Long 2	4.800,0	630,0	1.224,0	Chưa có	Hoạt động sự nghiệp giáo dục mầm non	04 phòng, Nhà bếp, nhà ăn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	Trường Mẫu giáo Canh Hiệp									
1.2	Điểm chính Làng Suối Đá	5.983,0	798,4	1.287,8	GCN QSDĐ -CT829354 ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh	Hoạt động sự nghiệp giáo dục mầm non	04 phòng học, Nhà hiệu bộ, Nhà ăn, nhà bếp, Khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
VIII	Huyện Hoài Ân									
1	Trường Mầm non Ân Hữu									

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phương án phê duyệt	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sàn xây dựng)	5	6	7	8	9	10
1.1	Điểm Xuân Sơn	766,7			- Về đất: GCN QSD đất số: CT03183/GCN-QSDNĐ ngày 09/09/2014	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục	Đã thanh lý nhà	Điều chuyển cho UBND xã Ân Hữu làm Nhà Văn hoá thôn Xuân Sơn	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
	Tổng cộng: 99 cơ sở nhà, đất	114.432,0	22.636,5	34.282,5						

PHỤ LỤC SỐ 02

**THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ ĐỐI VỚI 48 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
I	Huyện Tuy Phước										
1	Trường Mầm non Phước Hòa										
1.1	Cụm Bình Lâm	231,5	197,0	197,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1999-2015, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2015- 2016 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường Bình Lâm nên Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hoà làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Bình Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
1.2	Cụm Tùng Giản 21	66,5	52,0	52,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1999-2017, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; nhưng do diện tích đất nhỏ hẹp, từ năm học 2017- 2018 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hoà làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Tùng Giản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
1.3	Cụm Tùng Giản 22 (nay là cụm Tân Giản 22)	117,6	52,0	52,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1999-2017, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; theo kế hoạch Trường chuẩn quốc gia từ năm học 2017-2018 đến nay điểm lớp này không dùng nữa nên các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hoà làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Tân Giản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
1.4	Cụm Huỳnh Gián Sa	266,0	52,0	52,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1999-2017, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; theo kế hoạch Trường chuẩn quốc gia từ năm học 2017-2018 đến nay điểm lớp này không dùng nữa nên các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hoà làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Huỳnh Gián Bắc theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
2	Trường Mầm non Phước Thắng										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
2.1	Cụm An Lợi đội 9	196,0	60,0	60,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1997 - 2019 sử dụng làm điểm trường mẫu giáo cho các cháu học. Từ năm 2020 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm khác nên trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Thắng làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn An Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
3	Trường Mầm non Phước Hiệp										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.1	Cụm Xuân Mỹ	192,0	48,0	48,0	GCNQSD đất số BK001194	1 phòng học	Từ năm 1975- 2018, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2018-2021 đến nay các cháu đã chuyển sang điểm trường Giang Nam nên cơ sở nhà đất dôi dư, trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Xuân Mỹ theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.2	Cụm Lục Lễ, đội 10	304,8	48,0	48,0	GCN QSD đất số BK001195	1 phòng học	Từ năm 1975-2018, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2018- 2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường Lục Lễ 9 và cụm chính Giang Bắc nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lục Lễ theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.3	Cụm Đại Lễ, đội 8	243,8	64,0	64,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1975-2018, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2018- 2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường Đại Lễ 7 nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Lễ theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.4	Cụm Giang Bắc, đội 7	316,5	64,0	64,0	GCN QSD đất số BK001701	1 phòng học	Từ năm 1975-2018, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2018- 2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường cụm chính Giang Bắc nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Giang Bắc theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.5	Lục Lễ, đội 9	353,9	64,0	64,0	GCNQSDĐ số BK001196	1 phòng học	Từ năm 1997-2021 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2022-2023 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lục Lễ theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.6	Tuân Lễ	338,3	48,0	48,0	GCNQSDĐ số BK001200	1 phòng học	Từ năm 1997-2021 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2022-2023 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp để mở rộng Nhà văn hoá thôn Thuận Lễ vì hiện tại cơ sở vật chất và diện tích không đủ chuẩn và gây khó khăn cho người dân đi sinh hoạt hội họp	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
3.7	Tú Thủy	194,3	58,0	58,0	GCNQSDĐ số BK001197	1 phòng học	Từ năm 1997-2021 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2022-2023 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hiệp làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tú Thủy theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
4	Trường Mầm non Phước An										
4.1	Cụm Quy Hội	681,6	48,0	48,0	Không có	1 phòng học	Từ năm 1985-2019, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2020-2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước An làm khu sinh hoạt cộng đồng thôn Quy Hội theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
5	Trường Mầm non Phước Thành										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
5.1	Cụm thôn Cảnh An 1 (3)	152,0	48,0	48,0	Không có	1 phòng học	Từ năm 1987-2015 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo. Từ năm học 2015-2016 đến nay các cháu chuyển học điểm trường mới nên lớp học và đất còn dôi dư, trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Thành làm nhà sinh hoạt cộng đồng xóm 5 thôn Cảnh An 1 theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
5.2	Cụm thôn Bình An 2 (2)	117,0	48,0	48,0	Không có	1 phòng học	Từ năm 1997-2017 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo. Từ năm học 2018-2019 đến nay các cháu chuyển học điểm trường mới nên lớp học và đất còn dôi dư, trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Thành làm nhà sinh hoạt cộng đồng xóm 4 thôn Bình An 2 theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
5.3	Cụm thôn Cảnh An 1 (1)	267,0	48,0	48,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1997-2017 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2018-2019 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Thành làm nhà sinh hoạt cộng đồng xóm 1 thôn Cảnh An 1 theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm
6	Trường Tiểu học Hoà Thắng (nay là Trường Tiểu học số 2 Phước Hòa)										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
6.1	Cụm Huỳnh Giản Nam	588,9	258,6	258,6	GCNQSD đất số BI353006	1 phòng học	Từ năm 1975-2019 sử dụng làm điểm trường phụ, từ năm học 2017-2018 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại các điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Hoà làm nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Huỳnh Nam thôn Huỳnh Giản Nam theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm
7	Trường Mầm non thị trấn Điều Trị										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
7.1	Cụm Luật Lễ đội 2	494,7	112,0	112,0	GCN QSD đất số BK 319908	1 phòng học	Từ năm 1992 -2019 sử dụng làm điểm trường mẫu giáo, từ năm học 2016-2017 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại các điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND thị trấn Diêu Trì làm nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố Luật Lễ theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
7.2	Cụm Luật Lễ đội 4	790,3	77,0	77,0	GCN QSD đất số BK 319909	1 phòng học	Từ năm 1986-2019 sử dụng làm điểm trường mẫu giáo, từ năm học 2016-2017 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại các điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND thị trấn Diêu Trì làm nhà sinh hoạt cho người cao tuổi khu phố Luật Lễ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
8	Trường Mầm non Phước Lộc										
8.1	Phú Mỹ 1	55,5	55,5	55,5	GCNQSD đất số BK001174	1 phòng học	Từ năm 2009 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo đến năm học 2021-2022 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Lộc làm nhà kho thôn Phú Mỹ	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà kho thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
8.2	Đại Tín 2	96,8	52,7	52,7	GCNQSD đất số BK319528	1 phòng học	Từ năm 2011 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo đến năm học 2021-2022 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Lộc làm khu sinh hoạt cho người cao tuổi thôn Đại Tín theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
8.3	Quang Hy	1.343,7	91,4	91,4	GCNQSD đất số BK001703	1 phòng học	Từ năm 2011 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo đến năm học 2021-2022 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Lộc làm khu sinh hoạt cho người cao tuổi thôn Quang Hy theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
9	Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước										
9.1	Mỹ Điền 10 B	80,7	34,0	34,0	GCNQSDĐ số : BK319545 ngày 24/07/2012	1 phòng học	Từ năm 1988-2018 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2018-2019 không có trẻ ra lớp nên đã có điểm trường. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND thị trấn Tuy Phước làm nhà họp xóm của đội 10B khu phố Mỹ Điền theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm
10	Trường Mầm non Phước Quang										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất)	5	6	7	8	9	10	11
10.1	Cụm Văn Quang (cũ)	189,5	64,0	64,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 2011-2018 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2018-2022 các cháu chuyển học điểm trường mới. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Quang để mở rộng Nhà văn hoá thôn Văn Quang vì hiện tại cơ sở vật chất và diện tích không đủ chuẩn và gây khó khăn cho người dân đi sinh hoạt hội họp, đặc biệt là để đạt tiêu chí văn hoá về đích nông thôn mới nâng cao năm 2022	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
10.2	Cụm Định Thiện Tây 1	429,1	64,0	64,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 2010-2021 sử dụng làm điểm trường lớp mẫu giáo, đến năm học 2021-2022 các cháu chuyển học điểm trường chính. Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Quang để mở rộng Nhà văn hoá thôn Định Thiện Tây vì hiện tại cơ sở vật chất và diện tích không đủ chuẩn và gây khó khăn cho người dân đi sinh hoạt hội họp, đặc biệt là để đạt tiêu chí văn hoá về đích nông thôn mới nâng cao năm 2022	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất)	5	6	7	8	9	10	11
11	Trường Mầm non Phước Sơn										
11.1	Cụm Kỳ Sơn xóm 5	351,7	56,0	56,0	GCNQSD đất số BG630769	1 phòng học	Từ năm 2009-2019, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; từ năm học 2019- 2020 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Phước Sơn làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Kỳ Sơn theo quy định tại tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hoá) Phụ lục 1 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
12	Trường Mầm non Phước Hòa										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
12.1	Cụm Kim Đông	354,4	52,0	52,0	Chưa có sổ đỏ	1 phòng học	Từ năm 1999-2017, sử dụng làm điểm trường mẫu giáo; theo kế hoạch Trường chuẩn quốc gia từ năm học 2017-2018 đến nay điểm lớp này không dùng nữa nên các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chuyển giao về địa phương để UBND xã Phước Hòa quản lý do nằm khu vực hành lang đe khu Đông, mùa nước lũ gây nguy hiểm	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
II	Thị xã Hoài Nhơn										
1	Trường TH và THCS Hoài Phú										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
1.1	Điểm trường thôn Cự Lễ xã Hoài Phú	1.622,0	182,4	182,4	Giấy CNQSDĐ BP 958132 do Sở TN và MT Bình Định cấp ngày 07/04/2014	1 dãy 3 phòng học cấp 4	Từ năm 1994-2020, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; từ năm học 2020-2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Phú để làm khu sinh hoạt thể thao cho thôn Cự Lễ vì thôn Cự Lễ nằm cách xa trung tâm của xã, chưa có khu sinh hoạt thể thao quần chúng và phù hợp theo quy định điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
2	Trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
2.1	Điểm trường khu phố Trường Xuân Đông, phường Tam Quan Bắc	3.216,0	404,6	404,6	Có giấy CNQSD đất số: 065983 đã được UBND huyện Hoài Nhơn cấp ngày 26/12/2003	2 dãy 6 phòng học cấp 4	Từ năm 1975-2000, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; từ năm học 2020-2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND Phường Tam Quan Bắc sử dụng làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của Khu Phố Trường Xuân Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
3	Trường Tiểu học số 1 Hoài Hảo										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
3.1	Điểm trường Khu Phố Tân Thạnh 2, Phường Hoài Hào	1.413,9	320,0	320,0	Có giấy CNQSDĐ số BU 491753 do Sở TN và MT tỉnh Bình Định cấp ngày 29/09/2014	1 dãy 5 phòng học cấp 4	Từ năm 1973-1974, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; từ năm học 2020-2021 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND Phường Hoài Hào làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của Khu Phố Tân Thạnh 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
4	Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
4.1	Điểm trường thôn Bình Đề xã Hoài Châu Bắc	2.637,0	195,8	195,8	Giấy CNQSD đất số 065995 do UBND huyện Hoài Nhơn cấp ngày 26/12/2003	1 dãy 3 phòng học cấp 4	Từ năm 1982-1983, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; từ năm học 2021-2022 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Châu Bắc làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Bình Đề theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
5	Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh Tây										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
5.1	Điểm trường Khu phố Bình Phú - Phường Hoài Thanh Tây	1.520,7			Giấy CNQSDĐ số BP 958268 do Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh BÐ cấp ngày 21/5/2014	Nhà đã thanh lý theo QĐ số 3889/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bình định	Từ năm 1994-2016, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; từ năm học 2016-2017 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND Phường Hoài Thanh Tây để làm khu sinh hoạt thể thao quần chúng cho Khu phố Bình Phú phù hợp theo quy định điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt thể thao khu phố
6	Trường Tiểu Học Hoài Hải										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
6.1	Điểm trường thôn Diêu Quang xã Hoài Hải	2.000,0			Có giấy chứng	Nhà đã thanh	Từ năm 1994-2018, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; từ năm học 2018-2019 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Hải quy hoạch thành khu vui chơi cho trẻ em theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng khu vui chơi trẻ em do UBND cấp xã quản lý
7	Trường Mẫu Giáo Hoài Hải										
7.1	Điểm trường thôn Kim Giao Thiện, xã Hoài Hải	675,0	100,4	100,4	Chưa có giấy CNQSD đất	01 phòng học cấp 4	Từ năm 2007-2016, sử dụng làm điểm trường Mẫu Giáo; từ năm học 2016-2017 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Hải làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Kim Giao Thiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
7.2	Điểm trường thôn Điều Quang xã Hoài Hải	489,0	64,0	64,0	Chưa có giấy CNQSD đất	01 phòng học cấp 4	Từ năm 2011-2016, sử dụng làm điểm trường Mẫu Giáo; từ năm học 2016-2017 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Hải làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Điều Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
7.3	Điểm trường thôn Kim Giao Nam, xã Hoài Hải	109,8			Có giấy CNQSD đất BY 227007 do Sở TN và MT tỉnh BD cấp ngày 05/01/2015	Nhà thanh lý theo QĐ số 3889/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định	Từ năm 1996-2016, sử dụng làm điểm trường Mẫu Giáo; từ năm học 2016-2017 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Hải làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của thôn Kim Giao Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
8	Trường Mầm Non Hoài Sơn										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
8.1	Điểm trường Thôn Tường Sơn, xã Hoài Sơn	2.496,0	430,0	430,0	Có giấy CNQSD đất số: 065903 đã được UBND huyện Hoài Nhơn cấp ngày 26/12/2003	1 dãy 4 phòng học cấp 4	Từ năm 1989-2021, sử dụng làm điểm trường Tiểu học; sau đó điều chuyển cho MG, từ năm học 2021-2022 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Hoài Sơn để làm khu sinh hoạt thể thao quần chúng cho thôn Tường Sơn phù hợp theo quy định điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
9	Trường Mầm non Hoài Thanh										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
9.1	Điểm trường khu phố An Lộc 2, phường Hoài Thanh	875,0	56,0	56,0	Có giấy CNQSD đất số: AM625461 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 4/8/2008	1 phòng học cấp 4	Từ năm 1980 sử dụng làm điểm trường MN An Lộc 2 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND Phường Hoài Thanh sử dụng làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của Khu Phố An Lộc 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
9.2	Điểm trường khu phố Trường An 1, phường Hoài Thanh	267,3	55,6	55,6	Có giấy CNQSD đất số: CN536385 do sở tài nguyên môi trường cấp ngày 08/7/2019	1 phòng học cấp 4	Từ năm 1982 sử dụng làm điểm trường MN Trường An 1 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND Phường Hoài Thanh sử dụng làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của Khu Phố Trường An 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
9.3	Điểm trường khu phố Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh	529,5	62,2	62,2	Có giấy CNQSD đất số: CN 536383 do sở tài nguyên môi trường cấp ngày 08/7/2019	1 phòng học cấp 4	Từ năm 1980 sử dụng làm điểm trường MN Lâm Trúc 1 đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường mới nên cơ sở nhà, đất trên dồi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND Phường Hoài Thanh sử dụng làm địa điểm sinh hoạt cho người cao tuổi của Khu Phố Lâm Trúc 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt cho người cao tuổi
III	Huyện Phù Cát										
1	Trường Mẫu giáo Cát Minh										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
1.1	Điểm trường Đức Phổ 2	618,3	67,0	67,0	GCNQSDĐ CCT 02372	Hoạt động sự nghiệp giáo dục, 01 phòng học và 01 nhà vệ sinh, hiện trạng không sử dụng	Từ năm 2009, xây dựng 01 phòng học và nhà vệ sinh làm điểm trường Mẫu giáo đến nay các cháu đã chuyển sang học tại điểm trường chính nên cơ sở nhà, đất trên dôi dư, Trường không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển UBND xã Cát Minh quản lý sử dụng để bố trí làm Nhà văn hóa thôn Đức Phổ 2	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
3	Trường Mẫu giáo Cát Tiến										
3.1	Điểm trường Tân Tiến 1, Khu phố Tân Tiến	335,5	64,6	64,6	Chưa có GCNQSDĐ	Hoạt động sự nghiệp giáo dục, 01 phòng học và 01 nhà vệ sinh, hiện trạng không sử dụng	Lớp học được xây dựng năm 2001 và đưa vào dạy học đến nay đã sáp nhập trường vào điểm trường Tân Tiến 2. Do đó, hiện nay không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND thị trấn Cát Tiến bố trí làm Nhà tránh lũ cộng đồng cho nhân dân khu phố Tân Tiến	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà tránh lũ cộng đồng

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất dựng)	5	6	7	8	9	10	11
4	Trường Tiểu học số 2 Cát Hanh (điểm trường Vĩnh Long)	841,0	150,0	150,0	Chưa có GCNQSDĐ	Hoạt động sự nghiệp giáo dục, 02 phòng học và 01 nhà vệ sinh, hiện trạng không sử dụng	Lớp học được xây dựng năm 2002 và đưa vào dạy học đến nay đã sáp nhập trường vào điểm trường Chánh An. Do đó, hiện nay không có nhu cầu sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Cát Hanh bố trí làm Trụ sở sinh hoạt xóm Vĩnh Long	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt xóm
IV	Huyện Vân Canh										
1	Trường Mẫu giáo Canh Thuận										
1.1	Điểm trường làng Hà Lũy	191,5	56,0	56,0	Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 04/2/2015 của UBND tỉnh Bình Định	1 phòng học	Nhà nước giao đất để xây dựng trường học từ năm 2005. Năm học 2014 - 2015, do số lượng học sinh ít nên học sinh chuyển về điểm trường lân cận học; điểm trường này bỏ trống	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao lại UBND huyện quản lý sử dụng theo quy hoạch được duyệt (đất nằm trong quy hoạch tuyến đường phía Tây huyện)	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
2	Trường Mẫu giáo Canh Hiền										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xây dựng)	5	6	7	8	9	10	11
2.1	Điểm trường Mẫu giáo thôn Chánh Hiền (thôn Chánh hiền, xã Canh Hiền, Vân Canh, BD)	892,3	84,0	84,0	GCNQSD-BY697690; số vào sổ cấp GCN: CT03720 ngày 07/5/2015	1 phòng học	Nhà nước giao đất để xây dựng trường học. Năm học 2019 - 2020, học sinh đi học tại điểm trường mới xây thay thế	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã để mở rộng Nhà Văn hóa cộng đồng thôn Chánh Hiền (vì thửa đất liền kề nhau mà diện tích Nhà Văn hóa thôn Chánh Hiền chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức quy định)	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
V	Huyện Hoài Ân										
1	Trường Mầm non Ân Hảo Tây										
1.1	Điểm Tân Sơn - Xóm 2, Thôn Tân Sơn	946,0	80,0	80,0	- Về đất: Không có hồ sơ kèm theo - Về nhà: Không có hồ sơ kèm theo	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 nhà lớp học	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chuyển về địa phương quản lý, xử lý để làm đường giao thông	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
2	Trường Tiểu học Ân Nghĩa										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Phương án đề nghị thay đổi của cơ quan, đơn vị	Phương án thay đổi	Ghi chú
		Đất	Nhà								
1	2	3	4a (DT xây dựng)	4b (DT sản xuất)	5	6	7	8	9	10	11
2.1	Điểm Nghĩa Nhon	2.000,0	233,0	233,0	- Về đất: GCNQ SD đất số AP294015 ngày 18/6/2009 - Về nhà: Không có hồ sơ kèm theo	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục	02 ngôi nhà làm công trình sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Ân Nghĩa để làm Nhà văn hoá Thôn Nghĩa Nhon	Điều chuyển	Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn
3	Trường Tiểu học Ân Tường Tây										
3.1	Điểm Phú Hữu 1	1.194,0	78,8	78,8	- Về đất: GCNQSDĐ AP294033 25/5/2009 - Về nhà: Không có hồ sơ kèm theo	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục	01 phòng học	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Ân Tường Tây làm Nhà Văn hóa xóm 1	Điều chuyển	Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà sinh hoạt xóm
Tổng cộng: 48 cơ sở nhà, đất		33.683,9	4.600,6	4.600,6							